

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
GIAO THOA VĂN HÓA**

**Trình độ đào tạo: Đại học  
Ngành: Ngôn ngữ Anh**

**Năm 2020**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Anh

1. Tên học phần: **Giao thoa văn hoá**
2. Mã học phần: **NNA 002**
3. Số tín chỉ: 3 (3,0)
4. Trình độ: Sinh viên đại học năm thứ tư
5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 45 tiết

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã có trình độ tiếng Anh ở trình độ intermediate hoặc trình độ tương đương. Đạt được các kỹ năng nói, nghe hiểu, đọc hiểu và viết cũng như có được vốn từ vựng, ngữ pháp cơ bản để có thể nghe thuyết trình, tham gia thảo luận, trình bày quan điểm, ý kiến, đọc tài liệu và viết tiểu luận theo yêu cầu của môn học.

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	Luongnn78@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

- Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về văn hoá, sức văn hoá, giao tiếp và giao tiếp giao văn hoá, giao tiếp bằng ngôn từ và giao tiếp phi ngôn từ, giao tiếp hiệu quả trong ngành du lịch. Từ đó giúp sinh viên nhận thức được sự giống nhau và khác nhau trong giao tiếp giữa các nước, các nền văn hoá khác nhau. Bên cạnh việc trang bị về kiến thức, học phần cung cấp nhiều bài tập thực hành với nhiều tình huống giao tiếp thực tế về giao thoa văn hoá nói chung, giao thoa văn hoá trong ngành du lịch nói riêng nhằm giúp sinh viên thực hành, vận dụng tốt những kiến thức được trang bị vào giao tiếp thực tế trong nghề nghiệp tương lai.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
----------	-------	----------------------------	--------------------------------------

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	- Tìm hiểu về văn hoá, sức văn hoá, giao tiếp và giao tiếp giao văn hoá, giao tiếp bằng ngôn từ, giao tiếp phi ngôn từ và giao tiếp hiệu quả trong ngành du lịch.	3	1.2.1.2a.
MT1.2	- Nâng cao những nhận thức về những khác biệt và tương đồng trong giao thoa văn hoá xét trên phương diện giao tiếp.	3	1.2.1.2a.
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Đọc hiểu các nội dung trong giáo trình, nắm được các qui tắc cơ bản trong giao tiếp và các phương thức giao tiếp, từ đó nắm được tâm lý của đối tượng giao tiếp đặc biệt là tâm lý khách du lịch.	4	1.2.2.1.
MT2.2	- Đọc được các tài liệu khác về giao tiếp văn hoá bằng tiếng anh.	4	1.2.2.1.
MT2.3	- Có khả năng giao tiếp với khách du lịch đặc biệt là khách ngoại quốc không để xảy ra sốc văn hoá, ngừng trệ văn hoá.	4	1.2.2.1.
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	- Vận dụng tốt những kiến thức được trang bị vào các hoạt động giao tiếp trong môi trường đa văn hoá nhằm tránh sốc văn hoá và ngừng trệ văn hoá.	4	1.2.3.1.
MT3.2	- Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai. - Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong	4	1.2.3.1.

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
	công việc tương lai.		

## 9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Sinh viên rèn luyện được kỹ năng đọc hiểu các nội dung trong giáo trình, nắm được các quy tắc cơ bản trong giao tiếp và các phương thức giao tiếp, từ đó nắm được tâm lý của đối tượng giao tiếp đặc biệt là tâm lý khách du lịch.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được các từ vựng theo các chủ điểm: văn hoá, sức văn hoá, giao tiếp và giao tiếp giao văn hoá, giao tiếp bằng ngôn từ và giao tiếp phi ngôn từ, giao tiếp hiệu quả trong ngành du lịch	3	[2.1.4]
<b>CDR2</b>	<b>Kĩ năng</b>		
CDR2.1	Có kỹ năng đọc hiểu lấy thông tin chính, thông tin chi tiết của đoạn văn, sử dụng từ vựng theo chủ đề trong việc viết tóm tắt, trích dẫn thông tin, chủ đề của các bài đọc về văn hoá, sức văn hoá, giao tiếp và giao tiếp giao văn hoá, giao tiếp bằng ngôn từ và giao tiếp phi ngôn từ, giao tiếp hiệu quả trong ngành du lịch.	4	[2.2.3]
CDR2.2	Sử dụng từ vựng và kiến thức học trong bài thảo luận về các chủ đề trên	4	[2.2.3]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3]
CDR3.2	Có khả năng đọc hiểu, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3]
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	<b>Unit 1: Culture and Culture Shock</b> <b>1.1. Introduction to culture</b> 1.1.1. The definition of culture 1.1.2. The components of culture 1.1.3. The principles of culture 1.1.4. Values of culture 1.1.5. Practice	X	X	X	X	X	X	X
2	<b>1.2 Culture shock</b> 1.2.1 Definition of “Culture shock” 1.2.2 Phases of “Culture shock” 1.2.3 Symptoms of “Culture shock” 1.2.4 Coping with “Culture shock”	X	X	X	X	X	X	X
3	<b>1.3 Questions and exercises</b> 1.3.1 Questions 1.3.2 Exercises	X	X	X	X	X	X	X
4	<b>Unit 2: Communication and Cross – Cultural communication</b> 2.1 Human communication 2.1.1 The definition of communication 2.1.2 The elements of communication 2.1.3 The characteristics of communication 2.1.4 Types of communication	X	X	X	X	X	X	X
5	<b>2.2 Cross – cultural Communication</b> 2.2.1. Culture and communication 2.2.2. Cross – cultural conflict and adjustment	X	X	X	X	X	X	X

	<b>2.3. Questions and exercises</b>							
6	<b>Unit 3: Verbal Communication</b> <b>3.1. Verbal communication</b> 3.1.1 Conversation structure 3.1.2 Conversational involvement 3.1.3 Incorrect judgments of character 3.1.4 Directness and Indirectness 3.1.5 Cross – cultural implications	X	X	X	X	X	X	X
7	<b>3.2 Greeting, introduction, addressing and farewell</b> 3.2.1 Formality and informality in English and Vietnamese 3.2.2 Greeting and farewell 3.2.3 Introduction 3.2.4 Addressing people <b>3.3. Practice</b> (Conversational questions and activities) <b>3.4. Questions and exercises</b> 3.4.1 Answer the questions 3.4.2 Exercises	X	X	X	X	X	X	X
8	<b>Mid-term test</b>	X	X	X	X	X	X	X
9	<b>Unit 4: Nonverbal communication</b> <b>4.1. Nonverbal communication: Speaking without words</b> 4.1.1 Gestures and Body Positioning 4.1.2 Facial Expressiveness. 4.1.3 Eye Contact 4.1.4 Conversational Distance	X	X	X	X	X	X	X
10	<b>4.2 Cultural differences in nonverbal communication</b> <b>4.3. Practice exercises.</b> 4.3.1 How to understand body language?	X	X	X	X	X	X	X
	4.3.2 What do these gestures mean? 4.3.3. What do these positions mean?	X	X	X	X	X	X	X

	4.3.4 How to read a face?							
	<b>Unit 5: Effective Communication in tourism</b> <b>5.1 Tourism - Brief introduction</b> 5.1.1 The travel and tourism industry 5.1.2 The hospitality and tourism industry 5.1.3 Vietnam tourism: Integration and Development	X	X	X	X	X	X	X
	<b>5.2 The rules of effective communication in tourism</b> 5.2.1 The rules of effective communication in tourism 5.2.2 Using effective communication strategies	X	X	X	X	X	X	X
	<b>5.3 Guest in- house communication</b> 5.3.1 Caring for customers 5.3.2 Handling guest complaints 5.3.3 Using the telephone and other technologies used for communication effectively <b>5.4 Practice: Read the passages and do the exercises</b> 5.4.1 Reading passage 1 5.4.2 Reading passage 2	X	X	X	X	X	X	X
	<b>Unit 6: Consolidation</b> 6.1. Multiple choice 6.2. Crossword puzzle 6.3. Reading comprehension 6.3.1 Vocabulary review 6.3.2 Discussion questions 6.4 Speaking	X	X	X	X	X	X	X

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CDR2	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập thực hành đọc hiểu trong các giờ học, Bài kiểm tra giữa học

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên	- Chuyên cần: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập được giao	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	Hình thức kiểm tra:Tự luận Thời gian: 90 phút	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Hình thức kiểm tra:Tự luận Thời gian: 90 phút	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thực hành đọc hiểu được đánh giá theo các nội dung cách sử dụng từ vựng, cấu trúc, ngữ pháp và kỹ năng đọc hiểu

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức trắc nghiệm cộng tự luận. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm các câu hỏi trong phạm vi buổi số một đến buổi số 8.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trường bộ môn đề xuất cấu trúc đề và kết hợp với phòng TTKT&ĐBCL chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Đề thi kết thúc học phần sinh viên làm trực tiếp trên giấy. Nội dung thi kết thúc học phần gồm 5 phần chính với 5 câu hỏi đánh giá kiến thức theo thang Bloom. Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

### 12. Phương pháp dạy và học

Tại lớp học lý thuyết, giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc hiểu về văn hoá, sức văn hoá, giao tiếp và giao tiếp giao văn hoá, giao tiếp bằng ngôn từ và giao tiếp phi ngôn từ, giao tiếp hiệu quả trong ngành du lịch, hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích cấu trúc và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực



hành đọc hiểu giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo theo định hướng năng lực thực hiện: Rèn kỹ năng đọc lướt và đọc quét về các chủ đề văn hóa.

Tại các phòng học thực hành ngoại ngữ, giảng viên tổ chức cho sinh viên luyện kỹ năng đọc thông qua phần mềm multimedia để sinh viên luyện đọc hiểu tốt hơn. Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ Nhớ- Biết-Vận dụng-Phân tích- Đánh giá-Sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng đọc hiểu bằng tiếng Anh trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Anh. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về văn hoá, sức văn hoá, giao tiếp và giao tiếp giao văn hoá, giao tiếp bằng ngôn từ và giao tiếp phi ngôn từ, giao tiếp hiệu quả trong ngành du lịch.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập lớn và bài tập trong giờ thực hành, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

### 14. Tài liệu phục vụ học tập:

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Giáo trình *Giao thoa văn hoá* - Trường Đại học Sao Đỏ

- Tài liệu tham khảo

[2] *Introduction to cross cultural communication* - Giáo trình nội bộ trường ĐHNN-ĐHQG Hà nội, 2006.

[3] Nguyễn Quang- *Một số vấn đề giao tiếp và giao tiếp giao văn hoá- Tài liệu lưu hành nội bộ- Trường ĐHNN- ĐHQG Hà nội- 2001.*

### 15. Nội dung chi tiết học phần:

#### 13 . Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
------	--------------------	-----------	--------------------	-----------------

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày định nghĩa về văn hóa, thành tố văn hóa, nguyên tắc văn hóa, giá trị văn hóa</li> <li>- Ứng dụng làm bài đọc hiểu về chủ đề đang học.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>Unit 1: Culture and Culture Shock</b></p> <p><b>1.2. Introduction to culture</b></p> <p>1.2.1. The definition of culture</p> <p>1.2.2. The components of culture</p> <p>1.2.3. The principles of culture</p> <p>1.2.4. Values of culture</p> <p>1.2.5. Practice</p>	03	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tài liệu học tập: giáo trình, đề cương chi tiết.</li> <li>- Đọc mục 1.1.1 tới mục 1.1.4. trang 2-5 [1]</li> <li>+ Tra từ điển</li> <li>+ Tóm tắt ý chính từng phần</li> <li>+ Chuẩn bị dàn ý trình bày tóm tắt 4 phần trên.</li> <li>- Hoàn thành các bài tập phần 1.1.5 trang 6 [1]</li> <li>- Đọc chương 1 trang 18-23 [2]</li> </ul>
2	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày định nghĩa về sốc văn hóa.</li> <li>- Liệt kê được các giai đoạn của sốc văn hóa, triệu chứng, dấu hiệu của sốc văn hóa.</li> <li>- Ứng dụng kiến thức đã học đối phó với sốc văn hóa</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>1.4 Culture shock</b></p> <p>1.4.1 Definition of “Culture shock”</p> <p>1.4.2 Phases of “Culture shock”</p> <p>1.4.3 Symptoms of “Culture shock”</p> <p>1.4.4 Coping with “Culture shock”</p>	03	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu phần 1.2.1 trang 7 [1] và bài 1 trang 12 [3] rút ra định nghĩa về Culture shock</li> <li>- Cho ví dụ về sốc văn hoá</li> <li>- Đọc Các phần từ 1.2.2 tới phần 1.2.4 trang 8-9 [1]</li> <li>+ Tóm tắt ý chính</li> <li>+ Cho ví dụ minh hoạ</li> <li>+ Trình bày theo ý hiểu</li> </ul>
3	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng kiến thức, từ vựng về sốc văn hóa làm bài đọc hiểu về chủ đề đang học.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p>	03	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị dàn ý cho 2 phần thảo luận phần 1.3 trang 9 [1]</li> <li>+ Nghiên cứu tình huống và trả lời các câu hỏi</li> <li>- Hoàn thành BT trang 10-11 [1]</li> <li>+ Tra từ điển [5], tìm thông</li> </ul>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<b>1.5 Questions and exercises</b> 1.5.1 Questions 1.5.2 Exercises			tin trên mạng minh họa cho các luận điểm về sức văn hoá trong bài.
4	<b>Mục tiêu:</b> - Trình bày định nghĩa, thành tố, đặc điểm của giao tiếp - Liệt kê các loại giao tiếp <b>Nội dung cụ thể:</b> <b>Unit 2: Communication and Cross – Cultural communication</b> 2.1 Human communication 2.1.1 The definition of communication 2.1.2 The elements of communication 2.1.3 The characteristics of communication 2.1.4 Types of communication	03	[1]	- Đọc phần 2.1.1 tới mục 2.1.4 trang 12-16 [1] + Tra từ điển + Tóm tắt ý chính từng phần + Chuẩn bị dàn ý bài nói tóm tắt 4 phần trên. + Cho ví dụ cho từng thành tố, đặc điểm của giao tiếp mục 2.1.1, 2.1.2
5	<b>Mục tiêu:</b> - Trình bày về Văn hóa và giao tiếp. - Hiểu được các xung đột văn hóa và biết cách điều chỉnh. - Ứng dụng làm bài đọc hiểu về chủ đề đang học. <b>Nội dung cụ thể:</b> <b>2.2 Cross – cultural Communication</b> 2.2.1. Culture and communication 2.2.2. Cross – cultural conflict and adjustment <b>2.3. Questions and exercises</b>	03	[1] [2]	- Đọc phần 2.2.1, phần 2.2.3 trang 17-20[1] + Tra từ điển + Tóm tắt ý chính từng phần + Chuẩn bị trình bày nội dung tóm tắt 3 phần trên. - Hoàn thành các bài tập phần 2.3 trang 21 [1] - Nhóm thuyết trình chuẩn bị cho bài thuyết trình - Đọc trang 60-70 [2]
6	<b>Mục tiêu:</b> - Trình bày về giao tiếp bằng ngôn từ - Hiểu được cấu trúc hội thoại, trực tiếp gián tiếp và ngụ ý trong	03	[1] [3]	- Đọc phần 3.1.1 tới phần 3.1.5 trang 23-26[1] + Tra từ điển + Sinh viên Làm việc theo nhóm, mỗi nhóm được giao 1 chủ đề, thảo luận theo nhóm và trình bày theo ý hiểu

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	giao tiếp giao văn hóa - Ứng dụng làm bài đọc hiểu về chủ đề đang học. <b>Nội dung cụ thể:</b> <b>Unit 3: Verbal Communication</b> <b>3.2. Verbal communication</b> 3.1.1 Conversation structure 3.1.2 Conversational involvement 3.1.3 Incorrect judgments of character 3.1.4 Directness and Indirectness 3.1.5 Cross – cultural implications			- Đọc tài liệu trang 75-80 [4]
7	<b>Mục tiêu:</b> - Trình bày về Chào hỏi, giới thiệu và tạm biệt - Ứng dụng làm bài đọc hiểu về chủ đề đang học. <b>Nội dung cụ thể:</b> <b>3.2 Greeting, introduction, addressing and farewell</b> 3.2.1 Formality and informality in English and Vietnamese 3.2.2 Greeting and farewell 3.2.3 Introduction 3.2.4 Addressing people <b>3.3. Practice</b> (Conversational questions and activities) <b>3.4. Questions and exercises</b> 3.4.1 Answer the questions 3.4.2 Exercises	03	[1] [2]	- Đọc phần 3.2.1 tới phần 3.2.4 trang 26-35 [1] + Tra từ điển + Theo nhóm đóng kịch minh họa cho các ví dụ đưa ra ở mỗi phần - Đọc tài liệu trang 85-90 [2] - Đọc phần 3.3 tới phần trang 36 [1] + Tra từ điển + Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận theo nhóm và trình bày theo ý hiểu - Đọc chương 2 trang 39-40 [3] - Nhóm thuyết trình chuẩn bị cho bài thuyết trình
8	<b>Mid-term test</b>	03		Thi giữa học phần
9	<b>Mục tiêu:</b> - Trình bày giao tiếp phi ngôn từ - Hiểu và sử dụng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt, khoảng cách phù hợp trong giao tiếp - Ứng dụng làm bài đọc hiểu về	03	[1] [2]	- Đọc phần 4.1.1 tới phần 4.1.4 trang 38 – 42 [1] + Tra từ điển + Tóm tắt ý chính từng phần + Cho ví dụ minh họa cho từng phần + Lựa chọn thuyết trình về một khía cạnh của giao tiếp

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>chủ đề đang học.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b>  <b>Unit 4: Nonverbal communication</b>  <b>4.1. Nonverbal communication: Speaking without words</b>  4.1.1 Gestures and Body Positioning  4.1.2 Facial Expressiveness.  4.1.3 Eye Contact  4.1.4 Conversational Distance</p>			<p>bảng ngôn từ.  - Đọc trang 95-102 [2]</p>
10	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày sự khác nhau về văn hóa trong giao tiếp phi ngôn từ.</li> <li>- Ứng dụng làm bài đọc hiểu về chủ đề đang học.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b>  <b>4.2 Cultural differences in nonverbal communication</b>  <b>4.3. Practice exercises.</b>  4.3.1 How to understand body language?</p>	03	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc phần 4.2 trang 43 [1]</li> <li>- Đọc phần 4.3.1 trang 44 [1]</li> <li>+ Tra từ điển</li> <li>- Hoàn thành BT các phần 4.3.1</li> <li>- Đọc trang 108-115 [2]</li> </ul>
11	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và sử dụng thành thạo các cử chỉ, điệu bộ, khuôn mặt trong giao tiếp.</li> <li>- Ứng dụng làm bài đọc hiểu về chủ đề đang học.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b>  4.3.2 What do these gestures mean?  4.3.3. What do these positions mean?  4.3.4 How to read a face?</p>	03	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tra từ điển</li> <li>- Hoàn thành BT các phần 4.3.2 đến 4.3.4</li> <li>- Đọc trang 110-116 [2]</li> </ul>
12	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày về giao tiếp hiệu quả trong du lịch.</li> <li>- Ứng dụng làm bài đọc hiểu về</li> </ul>	03	[1] [3]	<p>Đọc phần 5.1.1 tới phần 5.1.3 trang 53-56 [1]</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày, phân tích, cho ví dụ đối với các nguyên tắc giao tiếp hiệu quả trong</li> </ul>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	chủ đề đang học. <b>Nội dung cụ thể:</b> <b>Unit 5: Effective Communication in tourism</b> <b>5.1 Tourism - Brief introduction</b> 5.1.1 The travel and tourism industry 5.1.2 The hospitality and tourism industry 5.1.3 Vietnam tourism: Integration and Development			ngành du lịch. - Đọc tài liệu trang 55-60 [3]
13	<b>Mục tiêu:</b> - Trình bày quy tắc giao tiếp hiệu quả trong du lịch - Hiểu và sử dụng thành thạo các chiến lược giao tiếp - Ứng dụng làm bài đọc hiểu về chủ đề đang học. <b>Nội dung cụ thể:</b> <b>5.2 The rules of effective communication in tourism</b> 5.2.1 The rules of effective communication in tourism 5.2.2 Using effective communication strategies	03	[1] [3]	- Đọc phần 5.2.1 tới phần 5.2.2 trang 56-57 [1] + Tra từ điển + Tóm tắt ý chính từng phần + Cho ví dụ minh họa cho từng phần - Đọc tài liệu trang 57-68 [3]
14	<b>Mục tiêu:</b> - Trình bày về giao tiếp trong nhà hàng, khách sạn. - Hiểu và sử dụng thành thạo điện thoại, công nghệ trong giao tiếp hiệu quả, giải quyết phàn nàn và chăm sóc khách hàng tốt. - Ứng dụng làm bài đọc hiểu về chủ đề đang học. <b>Nội dung cụ thể:</b> <b>5.3 Guest in- house communication</b> 5.3.1 Caring for customers	03	[1] [3]	- Đọc phần 5.3.1 và 5.3.3 trang 59-60 [1] + Tra từ điển + Tóm tắt ý chính từng phần + Cho ví dụ minh họa cho từng phần - Làm bài tập phần 5.4.1, 5.4.2 trang 62-65 [1] - Đọc chương 4 trang 87 [3] - Viết bài thu hoạch về 2 chủ đề sau: + Giao thoa văn hoá đối với hướng dẫn viên du lịch. + Giao thoa văn hoá đối với nhân viên nhà hàng, khách sạn.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	5.3.2 Handling guest complaints 5.3.3 Using the telephone and other technologies used for communication effectively <b>5.4 Practice: Read the passages and do the exercises</b> 5.4.1 Reading passage 1 5.4.2 Reading passage 2			- Nhóm thuyết trình chuẩn bị cho bài thuyết trình
15	<b>Mục tiêu:</b> - Trình bày tóm tắt kiến thức bài 5 - Hiểu và sử dụng thành thạo các chiến lược giao tiếp - Ứng dụng làm bài đọc hiểu về chủ đề đang học. <b>Nội dung cụ thể:</b> <b>Unit 6: Consolidation</b> 6.1. Multiple choice 6.2. Crossword puzzle 6.3. Reading comprehension 6.3.1 Vocabulary review 6.3.2 Discussion questions 6.4 Speaking	3	[1] [2]	- Đọc, tra từ điển & hoàn thành các bài tập 6.1 đến 6.3 trang 68-73 [1] - Tìm hiểu, Trình bày về phong cách giao tiếp của một số dân tộc thiểu số Việt nam và một số nước trên thế giới - Đọc tài liệu trang 123-130 [2]
16	<b>Ôn tập phụ đạo</b>	3		Hoàn thành các câu hỏi trong đề cương ôn tập


Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
  
TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

  
Nguyễn Đăng Tiến

TRƯỞNG BỘ MÔN

  
Trịnh Thị Chuyên